

Bản án số 137/2024/HSST
Ngày 16/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Anh

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Cơ

Ông Nguyễn Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Đức T - Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1972, tại: TP .; Nơi ĐKKHKT: Tổ D, phường C, quận T, TP .; nơi cư trú: K T, quận L, TP .; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: H (Chết) và bà Trần Thị V (Chết); Vợ Đặng Trần Thủy T1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 19/01/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự 1985;

- Ngày 14/9/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 199 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Ngày 05/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 199 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Ngày 16/9/2008, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 139, khoản 2 Điều 199 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Ngày 16/02/2012, bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Ngày 25/5/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

- Ngày 14/8/2024, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 02 năm tù về tội “ *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. (*Có mặt*)

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, TP . (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22.01.2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Hà Đức T thông qua bạn bè ngoài xã hội, liên hệ với một người phụ nữ (không xác định lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực đường L, Q. C, TP .. Tại đây, sau khi nhận ma túy và đưa 200.000 đồng tiền mặt cho người phụ nữ này, T mang số ma túy vừa mua được về lại nhà của T tại K đường T, P. H, Q. L, TP . và cất giấu tại phòng ngủ của mình. Vào sáng ngày 23.01.2024, Hà Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1-303.12 lưu thông trên tuyến đường T, khi đến khu vực ngã tư giao với đường N, thuộc địa phận quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ tuần tra Đ1 Công an quận L (đang thực hiện kế hoạch tuần tra) phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, T không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy theo hướng cầu vượt ngã ba Huế. Khi đến trước số nhà C đường C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì T bị ngã xe nên tổ tuần tra giữ lại được. Qua kiểm tra hành chính, tổ tuần tra phát hiện, thu giữ trong túi áo T: 01 khẩu súng ngắn quân dụng Rulo tự chế tạo bằng kim loại, màu đen, ổ đạn xoay 06 (sáu) viên, kích thước 20cm x 15cm; có in các ký tự “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON”; 03 viên đạn thể thao bằng kim loại màu vàng đồng, cỡ đạn (5.6x15.5)mm, có phần đầu tù, phần đuôi đạn có hình chữ T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ, đen, bạc, gắn biển số: 36C1-303.12; số khung: RLHJF2701BY019066, số máy: JF27E0722829.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Đức T tại K T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ: 01 còng tay số 8 bằng kim loại; 01 con dao mã tấu tự chế dài khoảng 55cm; 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đã được niêm phong đánh ký hiệu A; 01 bộ dụng cụ

sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa không chứa nước, trên nắp bình nhựa có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh.

Theo Kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 24.01.2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Vật có hình dạng giống súng gửi giám định là súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng;

- 03 vật hình trụ tròn gửi giám định là đạn cỡ (5.6 x 15.5)mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

Theo Kết luận giám định số 120/KL-KTHS ngày 29.01.2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,381 gam.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hà Đức T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì đã được niêm phong đựng toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa không chứa nước, trên nắp bình nhựa có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh.

Những vật chứng thu giữ còn lại đã được xử lý trong vụ án Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng Bản án số 119/2024/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 23/01/2024, tại số nhà K đường T thuộc P. H, Q. L, TP ., Hà Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,381 gam ma túy, loại Methamphetamin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Do vậy hành vi của bị cáo Hà Đức T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác do đó cần phải xử nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này cùng lúc bị cáo thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 02 năm tù.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là có cơ sở. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo Hà Đức T số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đã được xét xử tại Bản án số 119/2024/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối với người bán ma túy cho Hà Đức T: hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định; bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa không chứa nước, trên nắp bình nhựa có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh cần tịch thu, tiêu hủy.

Những vật chứng thu giữ còn lại đã được xử lý trong vụ án Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo Bản án số 119/2024/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức T **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Đức T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

T2: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định; bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm: 01 bình nhựa không chứa nước, trên nắp bình nhựa có gắn 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh.

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2024)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Đức T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 35 phút ngày 20 tháng 6 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh T3

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Minh T4

Ông Hà Thúc Liêu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Mai Song H - sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Mai Song H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Mai Song H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08.3.2018.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định trong phong bì niêm phong số 29/GĐ-MT ngày 12.3.2018 và 01 thẻ sim có số thuê bao 01215.616.949;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

- Trả cho chị Nguyễn Thị P 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ BKS 43C1-186.42;

- Tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo H.

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.5.2018)

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp. *Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 8 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

